

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 19-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga.

Bà Phạm Thị Bấm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2017/TLST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt T, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1982 tại Hải Phòng.

ĐKNKTT: Đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao L, sinh năm 1959; con bà Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 21/8/2017, tạm giam ngày 22/8/2017; có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Phạm Tuấn N, sinh ngày 14/5/2003; nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn T; nơi cư trú: Đường L, phường M,

quận N, thành phố Hải Phòng là bố đẻ; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trường G, sinh ngày 17/7/2002; nơi cư trú: Chung cư tổ E6, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Khắc C; nơi cư trú: Chung cư tổ E6, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng, là bố đẻ; vắng mặt.

3. Anh Trương Việt H, sinh ngày 03/5/2000; nơi cư trú: Đường Đ, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Đường Đ, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng, là mẹ đẻ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, Nguyễn Việt T cầm theo một con dao bằng kim loại kích thước khoảng 20 cm có đầu nhọn để trong túi quần một mình đi bộ ra khu vực cổng trường THCS Lý Tự Trọng ở đường mương phố Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mục đích cướp tài sản của các em học sinh bán lấy tiền ăn tiêu. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T phát hiện thấy Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 18/10/2003, trú quán: Phố C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng và Phạm Tuấn N, sinh ngày 14/5/2003, trú quán: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng đang ngồi trên xe máy điện BKS: 15MD1 - 300.33 dừng sát vỉa hè gần cổng trường THCS Lý Tự Trọng. T liền tiến lại gần rồi nhảy lên xe ngồi phía sau xe, đồng thời rút dao từ túi quần dí vào mạn sườn Đ và nói "Tao đang bị đuổi, chở tao đến Đông Khê ". Thấy vậy, Đ và N hoảng sợ nên làm theo yêu cầu của T. Khi đi đến ngõ 190 Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì T tiếp tục dí dao vào sườn N và nói " Đi xuống". Khi Đ và N xuống xe T liền điều khiển xe máy điện đi ra hồ An Biên, tại đây T vứt con dao kim loại xuống hồ rồi điều khiển xe đến đường Lý Thường Kiệt, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng gặp và bán cho bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1953, trú tại: Đường D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng chiếc xe máy điện vừa chiếm đoạt được với giá 1.200.000 đồng. Khi bán xe T nói xe máy điện là của mình, đăng ký xe đã mang đi cầm cố, có tiền sẽ chuộc về giao cho bà K. Hai bên thống nhất khi nào T giao đăng ký xe bà K sẽ trả cho T thêm 300.000 đồng. Sau đó T đã ăn tiêu và chơi điện tử hết số tiền 1.200.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày Nguyễn Việt T đến cơ quan công an đầu thú, trình báo toàn bộ nội dung vụ việc.

Hồi 19 giờ ngày 21/8/2017, bà Nguyễn Thị K đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giao nộp tang vật là chiếc xe máy điện BKS: 15MĐ1 - 300.33 để phục vụ điều tra.

Ngoài vụ cướp chiếc xe máy điện BKS: 15MĐ1 - 300.33 trên, Nguyễn Việt T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 11/8/2017, Nguyễn Việt T cầm theo một con dao, loại dao gấp bằng kim loại có mũi nhọn, một mình đi bộ ra khu vực cổng trường THCS Lý Tự Trọng ở đường mương phố Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mục đích cướp tài sản của các em học sinh bán lấy tiền ăn tiêu. Tại đây, Trung phát hiện Nguyễn Trường G, sinh ngày 17/7/2002, trú quán: Chung cư tổ E6, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe máy điện nhãn hiệu EMOBIKE màu đỏ, BKS 15MĐ1 - 359.88 đi đến. T liền nhảy lên ngồi phía sau yên xe và bảo G chở đến ngõ 190 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến khu vực cuối ngõ 190, T dí dao vào lưng G nói “Xuống xe”. G sợ hãi xuống xe, T liền điều khiển xe máy điện phóng chạy mất. G liền hô “Cướp, cướp” và chạy đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi cướp được chiếc xe, T điều khiển đến khu vực đường Lý Thường Kiệt bán cho một người phụ nữ không quen biết được 650.000 đồng. Hiện Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng chưa thu hồi được chiếc xe trên. Sau khi bị T cướp xe, G đã đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 17/8/2017, T cầm theo một con dao, loại dao gấp bằng kim loại có mũi nhọn, một mình đi bộ ra khu vực cổng trường THCS Lý Tự Trọng ở đường mương phố Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mục đích cướp tài sản của các em học sinh bán lấy tiền ăn tiêu. Tại đây, T phát hiện Trương Việt H, sinh ngày 03/5/2000, trú quán: Đường Đ, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng đang đỡ xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, màu đen, BKS: MĐ1 - 294.23 tại trước cửa nhà số 10 + 11 lô 28b Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng chờ bạn. T liền nhảy lên ngồi phía sau yên xe, dí dao vào mạn sườn bên phải H nói “Mày chở tao ra chỗ này không tao đâm chết”. Do hoảng sợ nên H đã điều khiển xe chở T đến ngõ 190 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến khu vực cuối ngõ 190, T bảo H xuống xe, đưa con dao kim loại cho H cầm rồi điều khiển xe máy điện phóng chạy mất. Sau khi cướp được chiếc xe, T điều khiển đến khu vực đường Lý Thường Kiệt bán cho một người phụ nữ không quen biết được 600.000 đồng. Hiện Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng chưa thu hồi được chiếc xe trên. Sau khi bị T cướp xe, H đã ném con dao kim loại xuống hồ An Biên và đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá số 59 ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản - UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 xe máy điện nhãn

hiệu ROMA, màu đỏ, BKS: MĐ1 - 300.33. Đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 6.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 70 ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản - UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu EMOBIKE, màu đỏ, BKS: MĐ1 - 359.88. Đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 71 ngày 02/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản - UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, màu đen, BKS: MĐ1 - 294.23. Đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Việt T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với lời khai của các bị hại Phạm Tuấn N, Nguyễn Trường G, Trương Việt H, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng:

- 01 xe máy điện BKS: 15MĐ1 - 300.33 đã được trả lại bị hại anh Phạm Tuấn N;

- 02 con dao Nguyễn Việt T sử dụng để đe dọa cướp tài sản của Nguyễn Trường G, Trương Việt H và Phạm Tuấn N cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng hiện không thu hồi được nên không xử lý;

- Xe máy điện nhãn hiệu EMOBIKE, BKS: MĐ1 - 359.88 và xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, BKS: MĐ1 - 294.23 hiện chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Phạm Tuấn N đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt T phải bồi thường gì khác;

- Do bị hại Trương Việt H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt T phải bồi thường tài sản bị cướp là chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI và sợi dây chuyền bạc nên không giải quyết;

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu EMOBIKE màu đỏ, BKS 15MĐ1 - 359.88 hiện chưa thu hồi được, bị hại anh Nguyễn Trường G yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt T phải bồi thường giá trị chiếc xe trên theo Kết luận định giá tài sản.

- Bà Nguyễn Thị K sau khi giao nộp chiếc xe máy điện BKS: 15MĐ1 - 300.33 cho Cơ quan điều tra đã không yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt T phải trả lại số tiền đã mua chiếc xe.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội

“Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Việt T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị hại trong vụ án gồm: Anh Phạm Tuấn N, sinh ngày 14/5/2003, anh Nguyễn Trường G, sinh ngày 17/7/2002, anh Trương Việt H, sinh ngày 03/5/2000 đều là người chưa thành niên trong vụ án. Căn cứ Điều 14 Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT - VKSTC - TANDTC - BCA - BTP - BLĐTBXH ngày 12/7/2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên và Quy chế phối hợp số 593/QCPh/STP-CA-VKS-TAND ngày 06/8/2014 về việc phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Tại Công văn số 111/TA ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng cử người bảo vệ quyền lợi của những người bị hại này tham gia trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Ngày 16/01/2018 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã nhận được thông báo số 03/TB - TGPL ngày 12/01/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng thông báo về việc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị hại anh Phạm Tuấn N, anh Nguyễn Trường G với lý do các người bị hại này cũng như người đại diện hợp pháp của họ đã có đơn xin rút yêu cầu trợ giúp pháp lý và đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Tại công văn số 185/TGPL - PHS.HC ngày 29/12/2017 của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng có nêu tại giai đoạn xét xử, theo đề nghị của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền ngày 29/12/2017 Trung tâm đã cử trợ giúp viên pháp lý trực tiếp đến gia đình bị hại Trương Việt H nhưng không liên hệ được. Do người đại diện cho bị hại và bị hại chưa có đơn yêu cầu được trợ giúp pháp lý nên trung tâm không có cơ sở ra Quyết định cử người thực hiện trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên ngày 10/01/2018 người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trương Việt H là bà Nguyễn Thị Thu H, mẹ đẻ đã có đơn gửi Tòa án từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thực hiện những quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội " Cướp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự:

- 01 xe máy điện nhãn hiệu ROMA, màu đỏ, BKS: MĐ1 - 300.33. Đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 6.500.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- 01 xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, màu đen, BKS: MĐ1 - 294.23. Đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 5.000.000 đồng và sợi dây chuyền bạc. Do bị hại Trương Việt H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét quyết;

- 01 xe máy điện nhãn hiệu EMOBIKE, màu đỏ, BKS: MĐ1 - 359.88. Đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 5.000.000 đồng, hiện không thu hồi được, người bị hại Nguyễn Trường G yêu cầu bị cáo phải bồi thường, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Bà Nguyễn Thị K sau khi giao nộp chiếc xe máy điện BKS: 15MĐ1 - 300.33 cho Cơ quan điều tra tuy không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua chiếc xe trên nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.200.000 đồng bị cáo bán chiếc xe trên cho bà Kính; nộp lại số tiền 600.000 đồng bị cáo bán chiếc xe đạp của anh Trương Việt H nhãn hiệu VINATHAI, màu đen, BKS: MĐ1 - 294.23 là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Việt T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 11/8/2017, 17/8/2017 và 20/8/2017 Nguyễn Việt T đã 03 lần có hành vi sử dụng phương tiện nguy hiểm (là dao nhọn bằng kim loại) đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của các người bị hại là anh Phạm Tuấn N, anh Nguyễn Trường G và anh Trương Việt H sau đó bán lấy tiền ăn tiêu. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” và bị xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo sợ cho người dân. Vì vậy, việc đưa ra xét xử bị cáo trước pháp luật là cần thiết, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Việt T trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 11/8/2017, ngày 17/8/2017 và ngày 20/8/2017 bị cáo liên tục 3 lần đều có hành vi sử dụng phương tiện nguy hiểm (là dao nhọn bằng kim loại) làm dụng cụ, thủ đoạn nguy hiểm để nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền ăn tiêu cho bản thân và hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đối với 02 bị hại đều là người dưới 16 tuổi. Do vậy ngoài hành vi phạm tội của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội hai lần trở lên*" và "*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*" được quy định tại điểm g và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng; nên cần thiết bắt bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã đến cơ quan công an phường Gia Viên đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản bị cáo chiếm đoạt có một phần đã được thu hồi trả lại người bị hại, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- 01 xe máy điện nhãn hiệu ROMA, màu đỏ, BKS: MĐ1 - 300.33 đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Phạm Tuấn N; 01 xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, màu đen, BKS: MĐ1 - 294.23 và sợi dây chuyền bạc trị giá 1.000.000 đồng, bị hại anh Trương Việt H và người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét quyết;

- 01 xe máy điện nhãn hiệu EMOBIKE, màu đỏ, BKS: MĐ1 - 359.88. Đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 5.000.000 đồng, hiện không thu hồi được, bị hại anh Nguyễn Trường G yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị K sau khi giao nộp chiếc xe máy điện BKS: 15MĐ1 - 300.33 cho Cơ quan điều tra tuy không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua chiếc xe nhưng cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.200.000 đồng bị cáo bán chiếc xe máy điện cho bà Kính; nộp lại số tiền 600.000 đồng bị cáo bán chiếc xe máy điện của anh Trương Việt H nhãn hiệu VINATHAI, màu đen, BKS: MĐ1 - 294.23 là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án còn có bà Nguyễn Thị K khi mua xe máy điện BKS: 5MĐ1 - 300.33 không biết đó là xe do Nguyễn Việt T phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên để phục vụ điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với bị hại Trương Việt H khai ngoài bị cướp chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, trong lúc giằng co còn bị Nguyễn Việt T giật mất một sợi dây chuyền bằng bạc trị giá 1.000.000 đồng, ngoài lời khai của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác, do đó không đủ căn cứ xử lý.

Hai người phụ nữ đã mua xe máy điện nhãn hiệu EMOBIKE, BKS: MĐ1 - 359.88 và xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, BKS: MĐ1 - 294.23 hiện cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được căn cước, lai lịch, khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Việt T** phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 21/8/2017.

Tạm giam bị cáo Nguyễn Việt T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Trường G số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*) là trị giá 01 xe máy điện nhãn hiệu EMOBIKE, màu đỏ, BKS: MĐ1 - 359.88 bị cáo đã chiếm đoạt.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời chưa thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.200.000 đồng(Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) bán chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMA, màu đỏ, BKS: MĐ1 - 300.33 của anh Phạm Tuấn N; số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng chẵn) bán chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, màu đen, BKS: MĐ1 - 294.23 của anh Trương Việt H là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời chậm thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Nguyễn Việt T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Phạm Tuấn N, anh Nguyễn Trường G, anh Trương Việt H và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố HP;
- VKSND quận Ngô Quyền HP
- Công an quận Ngô Quyền HP
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền HP;
- Trại tạm giam Công an TP HP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười